| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |
| Số: 70/2024/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 30 tháng 5 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Triệu Mỹ L, sinh năm 1994; nơi thường trú: số 9, tổ 9, khu 5, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Phan Duy Th, sinh năm 1995; nơi thường trú: số 9, tổ 9, khu 5, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ 47A, khu 5, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: số 39A, tổ 4, khu 5, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Triệu Mỹ L và anh Phan Duy Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao con chung là Phan Bảo A, sinh ngày 15-12-2021 cho chị Trần Triệu Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Phan Duy Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Phan Bảo A là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*)/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05-2024 cho đến khi con chung thành niên. Anh Th có quyền,

nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Th không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị L và anh Th thỏa thuận chị L có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, gồm: 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000691 ngày 24-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường Y,
TP. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Tố Nga**